

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 11 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### **Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 288/BC-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang), doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ thiệt hại do thiên tai**

### 1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng

#### a) Diện tích lúa

Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích mạ: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

#### c) Diện tích cây hàng năm khác

Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;

Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

#### d) Diện tích cây trồng lâu năm

Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá

là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

## 2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

### d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm

Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

## 3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

a) Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

b) Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m<sup>3</sup> thể tích nuôi bị thiệt hại.

c) Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

## 4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi (chết, mất tích)

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu) đến 07 ngày tuổi, hỗ trợ 15.000 đồng/con; từ 08 đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 45.000 đồng/con.

b) Chim cú đến 07 ngày tuổi, hỗ trợ 3.000 đồng/con; từ 08 đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 đồng/con.

c) Heo đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 600.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.500.000 đồng/con; heo nái và heo đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 7.000.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu đến 02 tháng tuổi, hỗ trợ 1.000.000 đồng/con; trên 02 tháng tuổi, hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 07 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con; từ 08 đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 70.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ 500.000 đồng/đàn.

#### **Điều 4. Mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh**

1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng: bằng với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp: bằng với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản

a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con.

b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú, tôm càng xanh) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con.

c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh), ếch giống: 10.000 đồng/kg.

d) Diện tích nuôi tôm sú, tôm càng xanh quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp), nuôi nhuyễn thể (nghêu, hào, sò huyết) quảng canh: 9.000.000 đồng/ha.

đ) Diện tích nuôi tôm sú, tôm càng xanh (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha.

e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m<sup>2</sup>), 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m<sup>2</sup>), 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m<sup>2</sup>).

g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha.

h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha.

i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha.

k) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè; ếch nuôi lồng (vèo), bể: 5.000 đồng/kg.

l) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

4. Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi.

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi.

c) Heo: 40.000 đồng/kg hơi.

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu: 35.000 đồng/kg hơi.

đ) Chim cú: 20.000 đồng/kg hơi.

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi.

g) Chim trĩ: 100.000 đồng/kg hơi.

h) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu, chim cú, đà điểu, chim trĩ): 20.000 đồng/kg.

#### **Điều 5. Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Mức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng với mức hỗ trợ được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết này.

#### **Điều 6. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật**

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

#### **Điều 7. Kinh phí thực hiện**

1. Đối với các nội dung chi tại Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị quyết này: từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP, Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ các nội dung chi tại Điều 5 Nghị quyết này: từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có).

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn địa phương xác định mức độ thiệt hại làm cơ sở hỗ trợ phù hợp và công bằng giữa

các đối tượng được thụ hưởng.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 11 năm 2025.

2. Các trường hợp cây trồng, lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; thủy sản, vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai từ ngày 25 tháng 02 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP. Riêng đối với hỗ trợ vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai (chết, mất tích) thì áp dụng mức hỗ trợ cao nhất trong khung hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP.

3. Các trường hợp động vật, sản phẩm động vật bị thiệt hại do dịch bệnh từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2025.!*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB và QLXL VPHC (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Châu Thị Mỹ Phương**